

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang.
2. Bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khối Lâm Sa, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn C, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, khối Lâm Sa, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khối Thanh Nam, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, bản trình bày, biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Võ Thị Thanh H trình bày:

Vợ chồng chị tìm hiểu nhau khoảng gần 6 năm thì quyết định kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Châu, thành phố Hội An vào ngày 31/7/2013. Vợ chồng kết hôn trên tinh thần tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh C tại khối Thanh Nam, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An. Cuộc sống ban đầu của vợ chồng tương đối hạnh phúc. Đến giữa năm 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, anh C mê cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc con chung. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trầm trọng, gia đình hai bên cũng đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Chị H đem con trở về nhà cha mẹ tại khối Lâm Sa, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An sống từ đó đến nay. Chị H cảm thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân mà không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn C.

Về con chung: vợ chồng có 01 chung tên Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 06/11/2013. Cháu hiện đang chung sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, chị H yêu cầu anh Nguyễn C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 1 tháng. Tuy nhiên, tại bản trình bày và biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu chồng phải cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay khoảng hai năm, vợ chồng chị tự sống ly thân. Anh C không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn trai gái, bồ bịch. Anh cũng không hề quan tâm, chăm sóc đến con chung và không cấp dưỡng thêm để chị nuôi con. Bản thân chị H buôn bán tại shop vải, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng / 1 tháng. Gia đình phía nhà chị cũng thường xuyên giúp đỡ, hỗ trợ nên chị đủ khả năng nuôi con mà không cần sự trợ giúp của anh C.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, anh Nguyễn C không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết gửi Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn, chị Võ Thị Thanh H chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn, anh Nguyễn C không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ. Vì vậy Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn C. Về con chung, giao cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 06/11/2013 cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng, anh Nguyễn C không cấp dưỡng nuôi con, anh C có quyền thăm nom con chung. Chị Võ Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn C; anh C hiện đang cư trú tại nhà mẹ ruột ở tổ 6, khối Thanh Nam, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn C. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hội An căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn C kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Châu, thành phố Hội An vào ngày 31/7/2013 (số: 77/2013, quyển số 18/2013) nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, anh C mê cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc con chung. Mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, anh chị đã tự sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay, vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, nhưng anh C đều có tình vắng mặt, thể hiện anh không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Võ Thị Thanh H xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn C và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Về con chung: Chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn C có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 06/11/2013. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Thanh H đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị vẫn không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung của vợ chồng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không

xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Về Quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn C.

2) Về con chung: có 01 chung tên Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 06/11/2013.

Giao cháu Th cho chị Võ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3) Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009701 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Chị Võ Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019). Anh Nguyễn C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- UBND phường Cẩm Châu, TP Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Huỳnh Thị Bích Hà